

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày 31 tháng 01 năm 2018

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Thu Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Bút

Ông Nguyễn Văn Gạt

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Anh Tuấn – là Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ H – sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tp Đ. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trương Hùng Th – Luật sư của Chi nhánh Công ty Luật TNHH MTV N thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Ngô Hồng M – sinh năm 1965. Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, tp Đ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 20.9.2017 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ H trình bày:

Tôi và ông Ngô Hồng M xây dựng gia đình có tổ chức lễ cưới vào năm 1982 nhưng không đăng ký kết hôn. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ

chồng về sống chung tại nhà cha mẹ ông M ở phường T, quận C, thành phố Đ. Sau đó chúng tôi chuyển về sinh sống tại thôn C, xã H. Quá trình chung sống thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do ông M thường xuyên uống rượu say về đánh đập, ghen tuông vô cớ chửi tôi hằng ngày khiến tinh thần tôi ngày một suy sụp. Đỉnh điểm là ngày 09/9/2017 ông M đánh tôi gãy tay và xây xát toàn thân, Công an xã H cũng đã lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính. Nay mâu thuẫn vợ chồng tôi đã quá trầm trọng, không hòa giải được, tình cảm vợ chồng không còn, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn ông Ngô Hồng M.

Về quan hệ con chung: Chúng tôi có 03 con chung là Ngô Lê Hồng Nh – sinh năm 1984, Ngô Lê Hồng Ph – sinh năm 1986, Ngô Lê Hồng O – sinh năm 1990. Các con tôi đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tại thời điểm nộp đơn khởi kiện tôi có yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung là 01 ngôi nhà nằm trên đất có diện tích 90m² tại thửa số 03, tờ bản đồ số B2-2 tại lô 3 phân khu B2-2 khu A – Khu dân cư Nam Cầu Cẩm Lệ, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 851167 đứng tên ông Ngô Hồng M và bà Lê Thị Mỹ H.

Tuy nhiên trong giai đoạn chuẩn bị xét xử tôi đã gửi đơn rút yêu cầu giải quyết về tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Theo bản tự khai ngày 01.11.2017, biên bản hòa giải ngày 01.11.2017, bị đơn ông Ngô Hồng M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi thống nhất với lời trình bày của bà Lê Thị Mỹ H về thời gian xây dựng gia đình, thời gian phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do tôi thường xuyên uống rượu không làm chủ được bản thân nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, gần đây do quá tức giận nên tôi đánh bà Hà gãy tay nhưng tôi cũng rất ân hận về điều này. Nay tôi thấy được lỗi lầm của mình và quyết tâm sửa đổi, tôi mong Tòa án tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ vì tuổi cũng đã lớn rồi tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung như bà H trình bày. Các con tôi đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tôi xác nhận vợ chồng có tài sản chung là 01 ngôi nhà nằm trên đất có diện tích 90m² như bà H trình bày. Nếu ly hôn, tôi yêu cầu Tòa án để vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: không có.

Tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm: 04 Chứng minh nhân dân của bà Lê Thị Mỹ H, ông Ngô Hồng M, anh Ngô Lê Hồng Nh, anh Ngô Lê Hồng Ph, chị Ngô Lê Nhật O và 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Ngô Hồng M (bản sao chứng thực); Giấy khai sinh con Ngô Lê Nhật O (bản sao); Giấy CNQSD đất (bản sao); Giấy chứng nhận thương tích; Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính của Công an xã H gồm: Biên bản vi phạm hành chính, bản tường trình, Biên bản lấy lời khai; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng, đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình , bị đơn có địa chỉ thường trú tại huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án cấp tổng đạt văn bản tố tụng, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định, đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử. Bị đơn ông Ngô Hồng M được Tòa án triệu tập họp lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Bà Lê Thị Mỹ H và ông Ngô Hồng M xây dựng gia đình có tổ chức lễ cưới vào năm 1982 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và sống chung từ đó đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại điểm a khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội hướng dẫn về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình thì vẫn được coi là vợ chồng (hôn nhân thực tế). Quá trình giải quyết vụ án, bà H và ông M đều xác định trong thời gian sống chung thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông M thường xuyên uống rượu say không làm chủ được bản thân nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, thậm chí ông M còn đánh bà H. Theo chứng cứ bà H cung cấp và ông M thừa nhận thì 09/9/2017 ông M đánh bà H gãy tay và xây xát toàn thân, Công an xã H cũng đã lập biên bản và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông M, nay bà H yêu cầu ly hôn nhưng ông M không đồng ý. Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho bà H là Luật sư Trương Hùng Th cho rằng ông Ngô Hồng M thường xuyên uống rượu say về đánh bà H, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài rất nhiều năm không hòa giải được, gần đây ông M đã có hành vi đánh bà H gãy tay, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, đề nghị HĐXX xem xét cho bà H được ly hôn ông M. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà Lê Thị Mỹ H được ly hôn ông Ngô Hồng M.

[3] Về con chung: Bà Lê Thị Mỹ H và ông Ngô Hồng M xác định ông bà có 03 con chung là Ngô Lê Hồng Nh – sinh năm 1984, Ngô Lê Hồng Ph – sinh năm 1986, Ngô Lê Hồng O – sinh năm 1990. Các con đã trưởng thành và ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bà H đã có đơn rút yêu cầu và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết. Đối với nợ chung, bà H và ông M cùng xác định không có nên HĐXX không giải quyết.

[5] Án phí Dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, bà Lê Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ H đối với ông Ngô Hồng M về việc "Ly hôn".

Xử: Cho bà Lê Thị Mỹ H được ly hôn ông Ngô Hồng M.

Án phí Dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn bà Lê Thị Mỹ H phải chịu là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp tại biên lai thu số 6075 ngày 09/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Lê Thị Mỹ H số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn đã nộp tại biên lai thu số 6074 ngày 09/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai, báo cho bà Lê Thị Mỹ H biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 31.01.2018. Riêng ông Ngô Hồng M vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. Hoà Vang;
- Chi cục THADS h. Hoà Vang;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Thu Thương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND h. Hoà Vang;
- Chi cục THADS h. Hoà Vang;
- UBND xã Hòa Châu;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**Huỳnh Thị Thu Thương**